

178(T)/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Khu vực thi công nạo vét

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 294/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002, VN4ĐT001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 22 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Giới hạn khu vực thi công nạo vét, nét đứt, nổi:	(1) 10°32'03.0"N	107°01'41.3"E
		(2) 10°32'22.1"N	107°01'43.7"E
		(3) 10°32'22.4"N	107°01'41.1"E
		(4) 10°32'06.8"N	107°01'39.2"E
		(5) 10°32'00.5"N	107°01'35.4"E

Chú giải: *Khu vực thi công nạo vét,*
trong: (1) – (5) như trên

1. Dự tính hoàn thành trước ngày 01/3/2023.
(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

178(T)/2022 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Dredging area

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.294/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002, VN4ĐT001 (Edition No. 2, updated on December 22nd, 2022)

Chèn	Limit of Dredging area, pecked line, joining:	(1) 10°32'03.0"N	107°01'41.3"E
		(2) 10°32'22.1"N	107°01'43.7"E
		(3) 10°32'22.4"N	107°01'41.1"E
		(4) 10°32'06.8"N	107°01'39.2"E
		(5) 10°32'00.5"N	107°01'35.4"E

Legend: *Dredging area*, centred on: (1) – (5) above

1. Expected to be completed before March 1, 2023.
(All positions are affected to WGS 84 Datum)
-